

Phật giáo với Dân tộc qua suy nghĩ của sư Thiện Chiếu

THÍCH NHƯ NIỆM^(*)

Nhà sư Thiện Chiếu - một vị tu sĩ Phật giáo đã thực sự dấn thân vào đời sống tìm cầu Giác Ngộ, là nhà cách mạng mẫu mực chân chính. Là một đệ tử của Ngài, trước sau xin bày tỏ lòng tri ân đối với tất cả mọi người, với ai hằng xem, đánh giá tốt hạnh nguyện của thầy chúng tôi.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi không dám bàn sâu thân thế sự nghiệp của Ngài, chỉ nêu đôi điều tâm đắc qua suy nghĩ của sư Thiện Chiếu về Phật giáo - Dân tộc, đó chính là tư tưởng, ước muốn, hạnh nguyện của Thầy chúng tôi trong những thập niên đầu thế kỉ XX.

Đạo Phật du nhập vào Việt Nam đến nay đã hơn 2000 năm. Trong khoảng thời gian đó đạo Phật vẫn luôn tồn tại. Do cái lí "Tuỳ duyên bất biến" mà đạo Phật với con người gần như gắn bó đến độ bất khả phân. Bởi vì tự bản chất thì "tuỳ duyên bất biến" lại bao hàm tính nhân văn rộng lớn, lấy con người làm gốc để phát triển cái đẹp tự nhiên, mà đạo Phật lại không làm mất bản chất chính mình. Đạo Phật gắn bó với dân tộc, cùng vui khi dân tộc độc lập, hưng thịnh, cùng đau buồn khốn khó khi dân tộc bị xâm lược, đói nghèo... Những năm đầu thế kỉ XX Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo Nam Kỳ nói riêng thật sự suy vi, khó khăn. Người ta khó tìm ra được nhà sư đúng nghĩa, một phần do tầng đồ thiếu học, thiếu nhiệt huyết, lại bị ràng buộc kiểm soát gắt gao của thực dân thống trị. Chính vì bọn thực dân Pháp hiểu rằng: nếu đạo Phật phát

triển thành đạo chính thống thì tương lai không xa mọi người đều quay lưng, đối mặt với chúng và lúc đó thực sự khó khăn do chính sách cai trị, đô hộ của Pháp. Chia rẽ, mất đoàn kết, dốt nát là dụng tâm của thực dân, chính lúc này không ít Tăng Ni, tín đồ đã đi chệch hướng chánh pháp của Phật Tổ, đắm mê tín, tà kiến đánh mất giá trị cao quý của đạo Phật. "Nếu thiệt lòng muốn cứu, duy trì Phật giáo là một chiếc thuyền tế độ ở giữa biển khổ sông mê, không nổ để cho tiêu diệt..."⁽¹⁾. Đó chính là trách nhiệm, lương tri của đệ tử Như Lai.

Sư Thiện Chiếu (1898-1974) thế danh Nguyễn Văn Tài - sanh tại Long Hựu, huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Trong một gia đình có truyền thống đạo Phật, thông minh từ nhỏ, hiếu học. Ngài là một trong những tăng sĩ đi đầu có công lao lớn trong Phong trào Chấn hưng Phật giáo tại Miền Nam. Việc chấn hưng Phật giáo là việc làm có trách nhiệm, có lương tri của tăng sĩ, một phần do ảnh hưởng của phát triển chấn hưng Phật giáo ở Châu Á, nhất là Trung Quốc. Sư Thiện Chiếu chịu trách nhiệm ra Miền Bắc vào năm 1927 mang chương trình chấn hưng Phật giáo Trung Quốc vào Nam.

Tư tưởng chấn hưng mà Ngài ấp ủ trước hết là tập hợp Tăng Ni, đoàn kết

*. Hoà thượng, Phó ban trị sự thành hội Phật giáo Tp. HCM.

1. Thiện Chiếu. *Phật giáo vấn đáp*. Lời tựa, 1932.

thống nhất vì Giáo hội đương thời theo Ngài là một "Giáo hội hư hèn, không có trật tự" chia phe, lập phái, tin bướng theo càn⁽²⁾. Cho nên lúc này thổi bùng ngọn lửa chánh pháp và phát huy tinh thần yêu nước, yêu dân tộc, chủ quyền. Ngài lên án hạng người "những kẻ giàu cái tính chất nô lệ" chính nó "là một giống độc trùng sẽ phá hoại"⁽³⁾. Bởi vì "thiếu học", "dốt nát" là dụng tâm ý đồ của thực dân, lại làm cho Giáo hội hư hèn nên Ngài quyết tâm chủ trương sớm mở trường đào tạo Tăng Ni, dịch thuật kinh điển, xuất bản phổ biến sách báo, tuyên truyền đạo pháp thống nhất Giáo hội.

Ước muốn của Ngài là đệ tử Phật phải có kiến thức cơ bản Phật học thì mới đảm nhận được trách nhiệm hoằng khai chánh pháp, hướng dẫn và lãnh đạo phật tử: "Đắc nhưn quần ra khỏi vòng mê muội, cứu vớt chúng sanh trong biển khổ trầm luân"⁽⁴⁾. Khi bàn về vấn đề "Nhân - quả với Thần quyền", "Thiên đường và địa ngục" "Tức Phật tức tâm" thì sư Thiện Chiếu bày tỏ nhận thức quan điểm của mình: "nhân lành sanh quả lành, nhân dữ sanh quả dữ, nhân quả như hình với bóng, hình ngay bóng thẳng, hình vạy bóng chình" để từ đó khuyên răn chúng sanh sống ở đời cần tạo phước (nhân) để được cuộc sống yên bình, vui vẻ, hạnh phúc (quả). Khi tranh biện "thiên đường - địa ngục" Ngài tỏ rõ quan điểm "Thiên đường chẳng qua là danh từ để chỉ cảnh khoái lạc, tự do thông thả...", "địa ngục là cảnh đau khổ". Vậy "thiên đường không ở đâu xa, khỏi phải tìm nơi khác, kiếp khác, thiên đường là làm cho chúng sanh được lợi ích, được vui vẻ, được bình an, được thông thả..."⁽⁵⁾. Ngược lại, "những điều sát sanh, trộm cướp, tà dâm, dối gạt, làm cho chúng sanh bị thiệt hại, khổ não, đau đớn, buồn rầu" thì đó là "địa ngục". Bao giờ cũng thế Ngài luôn luôn chủ trương "câu cái tự tâm được giác ngộ, cái tự tánh được viên minh thì tự nhiên siêu thoát, ấy là Niết bàn". Chính vì vậy mà Ngài tán thán công lao các nhà tiên triết, các bậc vĩ nhân có học thuyết làm cho thế giới được văn minh, song lại

không tán đồng với việc mơ hồ của cúng bái, thờ tự không đem lại lợi ích thiết thực. Ngài nói: "Chùa miếu thờ của những loại quỷ nhảm thần xản, không có học thuyết, không có công lao, không có lợi ích rõ ràng thì nên sửa thành trường học, làm diễn đàn để nâng cao trình độ nhận thức của nhân loại"⁽⁶⁾. Chúng tỏ rằng đạo Phật là đạo của ánh sáng, đạo của sự hiểu biết và trí tuệ, quan niệm nghiên cứu của Ngài cũng là quan niệm đúng đắn. Nghiên cứu Phật học không chỉ có dịch thuật mà cốt yếu phải làm thế nào cho tín đồ có sự hiểu biết thông thường về Phật giáo thì người ta mới biết cái bổn phận của người tại gia, mới biết chỗ sai lầm của Giáo hội" cho nên "nghiên cứu là phải lấy hiệu nghiệm của khoa học làm căn bản, lấy sự thiệt trên lịch sử làm chứng cứ thì mới có thể phát huy được nghĩa mẫu trong sách Phật và mới tránh khỏi những sự hoang đường vô kể của người sau thêm vào..."⁽⁷⁾. Quả thực, Ngài là một người đầy nhiệt huyết: yêu mến đạo Phật, muốn "bổ cứu" ra tay "cứu vớt". Ta lắng nghe có lúc Ngài thất vọng về Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học: "Đau đớn thay! Lạ lùng thay! Muốn bệnh vực rằng, Phật giáo không phải là đạo mê tín hoang đường, thì sờ sờ ra đó biết bao nhiêu là việc huyền hoặc, dị đoan! Muốn khoe Phật giáo là đạo cứu đời thì người Phật tử (nếu) không phải chán đời mà lên non ẩn dạng ắt cũng ích kỷ chỉ lo quanh quẩn trong gia đình chớ không biết gì đến công ích của xã hội cả! Muốn Phật giáo là đạo thoát khổ, thì người có theo đạo, có làm đạo cũng buồn rầu khiếp sợ, cũng theo hoàn cảnh mà đổi đời, cũng cực khổ lắm than, chỉ biết trông đợi kiếp sau chứ không biết ra tay mà cải tạo!..."⁽⁸⁾.

Muốn "bổ cứu", "duy trì hay chỉ khoan tay ngồi gó và than vắn thở dài mà thôi".

2. Thiện Chiếu. Sdd.

3. Thiện Chiếu. *Những người không học Phật*.

4. *Phật học tổng yếu*.

5. Thiện Chiếu. *Phật học tổng yếu*. Sdd.

6. Thiện Chiếu. *Nhân quả với thần quyền*.

7. Thiện Chiếu. *Phật học tổng yếu*.

Vì lẽ đó, sư Thiện Chiếu hoạt động không mệt mỏi, di chuyển liên tục từ Long Xuyên đến Linh Sơn Cầu Muối, qua chùa Chúc Thọ xóm Thuốc, về chùa Hưng Long ngã sáu Sài Gòn..., đi đâu Ngài cũng mở trường dạy Hán văn, Triết học, dạy Quốc ngữ, thiết giảng giáo lý kinh điển, dạy cách thờ cúng Phật, dịch thuật, viết sách báo... Uy tín của sư Thiện Chiếu được giới Phật tử và cư sĩ khắp nơi mến mộ. Ảnh hưởng của Ngài lan rộng đến mọi tầng lớp nhân dân, cộng với tư tưởng cách mạng từ máu thịt khiến tập đoàn tay sai, bọn thống trị bực tức, tìm mọi cách để khống chế. Cuối cùng Ngài cũng tìm ra được Hoà thượng Trí Thiên (Rạch Giá) thành lập Hội Phật học kiêm tế (1936). Tình hình lịch sử đất nước lúc này đầy biến động, hàng ngày đập vào mắt Ngài cảnh xót thương của hạng dân đen bị đánh đập, bị bóc lột, cảnh hà khắc vô liêm sỉ của thực dân phong kiến, va chạm với những phần tử bảo thủ, lạc hậu trong giới tăng sĩ, chính lúc đó sư Thiện Chiếu trở thành bất đắc chí, liền cởi áo Tăng sĩ, kêu gọi Tăng Ni "cởi cà sa khoác chiến bào" đuổi Pháp. Với chúng tôi hàng đệ tử thầy luôn dạy: "Đạo Phật là đạo giáo dục con người đầy đủ đạo đức, chuyển hoá từ xấu đến tốt, từ ác trở thành thiện, từ mê trở về giác ngộ" và ngày nay đạo đức như Bác Hồ nói: "Có tài mà không có đức là người vô dụng". Chính đạo đức là sợi dây vô hình ràng buộc hậu thế, giữ mãi cái thăng bằng của giá trị con người là nhân ái, vị tha. Phật pháp đã chỉ ra phần đáng tôn kính của con người là sống đạo đức, tâm linh cao cả, ngoài cái cơm - áo - gạo - tiền còn phải biết sống sao cho xứng đáng, đẹp hơn, hữu ích hơn. Có lần kiến giải về giá trị đạo đức "đó là hình dáng từ bi, lòng từ bi của đạo Phật, lòng thương người của người Việt Nam có tính thống nhất". Xuất phát từ nhận thức, ý nghĩa tích cực đó mà Ngài đã cùng với Hoà thượng Trí Thiên lập "Rạch Giá Kiêm Tế Hội" để nuôi giữ những trẻ bất hạnh, khốn khổ. Ngài đã thể hiện cái tình thương, lòng từ bi để

đem đến sự an vui, làm vơi cạn nỗi đau khổ của con người. Đạo đức Phật giáo là vậy, không có lòng từ bi thì làm sao có lòng hi sinh cao cả bản thân mình để đem hạnh phúc cho dân tộc. Ngài nói: "Mất nước, nhà tan, đạo không còn. Muốn đạo còn phải giữ nước yên dân", đứng trước hoàn cảnh mất còn, người Phật tử Việt Nam không thể tách mình ra khỏi vận mệnh dân tộc bởi vì đạo Phật cũng là một tôn giáo nhưng là tôn giáo của việc đời, mang trong lòng một sức sống tiềm năng ý nghĩa tích cực. Do nhu cầu và tiếng nói của cách mạng, do nhận thức chân giá trị của cuộc sống, Ngài đã cải trang (có nghĩa là Ngài không còn mang hình thức tu sĩ của Phật giáo nữa) để tham gia hoạt động cách mạng và trở thành chiến sĩ cách mạng mẫu mực, trọn vẹn mà trong lòng vẫn luôn giữ mình là một đệ tử Phật.

Chắc giờ này Thầy cũng yên dạ phần nào, những hoài bão, ước muốn mà Thầy ấp ủ nay Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã hợp nhất, đoàn kết. Mặc dù thực tế còn nhiều điều song nên tăng hệ thống tổ chức của Giáo hội là thành tích lớn lao không ai có thể phủ nhận được. Mở nhiều trường Phật học, học viện nghiên cứu Phật học, dịch thuật, thành lập nhiều cơ sở từ thiện, cô nhi, Tuệ Tĩnh đường, trại khuyết tật... có tác động không nhỏ góp phần ổn định đời sống xã hội.

Là người con Phật, có tín ngưỡng đạo từ bi, trí tuệ và giải thoát, trong tinh thần nhớ ơn và biết ơn đối với bậc tiền bối đã góp công sức bảo vệ Tổ quốc - đạo pháp. Sư Thiện Chiếu là tấm gương sáng cho hàng hậu thế, con cháu noi theo: ý thức độc lập, dân tộc, tự do vì hạnh phúc giác ngộ và giải thoát cho nhân sinh muôn loài. Trách nhiệm của hàng đệ tử chúng tôi có bốn phận giữ gìn những giá trị tư tưởng của Ngài làm tròn hạnh nguyện tự giác, giác tha, giác hạnh, viên mãn./.

8. Thiện Chiếu. *Phật giáo vấn đáp*.